

Số: 1035/SGDDĐT-KHTC

Nam Định, ngày 23 tháng 8 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Về việc thực hiện quản lý thu, chi học phí và các khoản đóng góp đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do tỉnh quản lý năm học 2017-2018.

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND ngày 16/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do tỉnh Nam Định quản lý từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 30/5/2013 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Thực hiện công văn số 131/UBND-VP7 ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc thu học phí và các khoản đóng góp đối với cơ sở giáo dục công lập năm học 2017-2018;

Sau khi có ý kiến thống nhất tại công văn số 1636/STC-HCSN ngày 23/8/2017 của Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc thực hiện việc thu, chi học

phí và các khoản đóng góp đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do tình quản lý năm học 2017-2018 như sau:

A. Thu, chi học phí và chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập

I. Mức thu học phí

1. Học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên, cấp THPT.

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Mức thu năm học 2017-2018	
	Thành thị	Nông thôn
Mầm non	120 000	80 000
Trung học cơ sở	90 000	60 000
Trung học phổ thông	120 000	80 000
GDTX cấp THPT	120 000	80 000

2. Học phí đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư.

Đơn vị tính: đồng/tháng/sinh viên

STT	Nhóm ngành	Mức thu năm học 2017-2018	
		Trung cấp	Cao đẳng
1	Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông, lâm, thủy sản	300 000	350 000
2	Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, khách sạn, du lịch	350 000	400 000
3	Y dược	400 000	450 000

II. Miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập

Thực hiện theo các quy định của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT- BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.

III. Tổ chức thu và sử dụng học phí

1. Thu học phí

1.1. Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu học sinh, sinh viên tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, đào tạo thường xuyên và các khóa đào tạo ngắn

hạn, học phí được thu theo số tháng thực học. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông, học phí được thu 9 tháng/năm. Đối với cơ sở giáo dục đại học, học phí được thu 10 tháng/năm. Trong trường hợp tổ chức giảng dạy, học tập theo học chế tín chỉ, cơ sở giáo dục có thể quy đổi để thu học phí theo tín chỉ, song tổng số học phí thu theo tín chỉ của cả khóa học không được vượt quá mức học phí quy định cho khóa học nếu thu theo năm học.

1.2. Cơ sở giáo dục công lập có trách nhiệm tổ chức thu học phí và nộp học phí vào Kho bạc Nhà nước, sử dụng theo quy định như sau:

Cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, nộp toàn bộ số thu học phí của các ngành nghề được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí đào tạo vào Kho bạc Nhà nước để quản lý và sử dụng; nộp toàn bộ tiền thu học phí của các ngành, nghề không được ngân sách nhà nước hỗ trợ vào ngân hàng thương mại để quản lý, sử dụng. Toàn bộ tiền lãi gửi ngân hàng thương mại được sử dụng để lập các quỹ hỗ trợ sinh viên.

1.3. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thu học phí bằng biên lai thu học phí theo quy định của Bộ Tài chính. Việc sử dụng, thanh quyết toán biên lai theo hướng dẫn của cơ quan thuế.

1.4. Các cơ sở giáo dục phải thực hiện công khai các khoản thu, chi theo quy định tại Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.5. Đối với tiền học phí nộp vào tài khoản tiền gửi của Kho bạc nhà nước thực hiện cụ thể như sau:

- Các đơn vị đã giao dịch trực tiếp với Kho bạc Nhà nước: Căn cứ vào tình hình thu phí, lệ phí (Số tiền thu phí, lệ phí thu được nhiều hay ít; nơi thu phí, lệ phí gần hay xa Kho bạc nhà nước) mà định kỳ hàng ngày hoặc hàng tuần đơn vị phải gửi tiền thu phí, lệ phí vào tài khoản tiền gửi của Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

- Các đơn vị chưa giao dịch với Kho bạc Nhà nước: Căn cứ vào tình hình thu phí, lệ phí (Số tiền thu phí, lệ phí thu được nhiều hay ít; nơi thu phí, lệ phí gần hay xa đơn vị cấp trên trực tiếp) mà định kỳ hàng ngày hoặc hàng tuần đơn vị phải gửi tiền thu phí, lệ phí cho đơn vị cấp trên trực tiếp để đơn vị cấp trên trực tiếp nộp vào tài khoản tiền gửi của Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của đơn vị cấp trên trực tiếp.

2. Sử dụng học phí.

Đối với khoản thu học phí (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí), từ năm 2017 không là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN. Tuy nhiên, các đơn vị tiếp tục thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Cụ thể: Trích 40% nguồn thu để tạo nguồn cải cách tiền lương, 60% nguồn thu sử dụng để chi thường xuyên theo phương án sử dụng đã xây dựng gửi cơ quan có thẩm quyền.

IV. Lập dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán và báo cáo.

1. Lập dự toán thu, chi học phí: Từ năm 2017, khoản thu học phí (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật phí và lệ phí) không là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN cho các đơn vị dự toán. Tuy nhiên, các đơn vị tiếp tục tạo nguồn từ nguồn thu này và các khoản thu khác được để lại chi theo chế độ để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

Các khoản thu sự nghiệp không thuộc danh mục thu phí, lệ phí, các khoản thu chuyển sang cơ chế giá dịch vụ, không thuộc nguồn thu NSNN, không tổng hợp chung vào dự toán thu phí, lệ phí thuộc NSNN, nhưng các đơn vị dự toán phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng tổng hợp chung với dự toán chi thường xuyên gửi cấp trên trực tiếp quản lý tổng hợp phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp giám sát.

2. Các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào dự toán và phương án sử dụng đã lập để thực hiện thu, chi học phí đảm bảo đúng chế độ, định mức, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát các khoản chi từ tài khoản tiền gửi học phí của các cơ sở giáo dục.

3. Các cơ sở giáo dục công lập phải mở sổ sách kế toán theo dõi, hạch toán các khoản thu, chi học phí theo quy định.

Việc hạch toán theo mục lục ngân sách thực hiện như sau: Hạch toán chương, loại, khoản ngân sách phù hợp với từng cấp học. Các khoản chi học phí hạch toán vào các mục, tiểu mục có nội dung chi tương ứng.

Định kỳ hàng quý và kết thúc năm ngân sách, các cơ sở giáo dục tiến hành đối chiếu và đề nghị Kho bạc nhà nước hoặc ngân hàng thương mại xác nhận số liệu thu chi học phí, lập báo cáo quyết toán học phí chung với báo cáo quyết toán kinh phí thường xuyên gửi đơn vị cấp trên, cơ quan thống kê, cơ quan tài chính theo quy định về lập, nộp báo cáo quyết toán của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

4. Liên ngành Giáo dục Đào tạo - Tài chính - Kho bạc Nhà nước - Thuế tỉnh định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc quản lý thu, chi học phí tại các cơ sở giáo dục theo quy định. Các cơ sở giáo dục phải nghiêm chỉnh chấp hành chế độ quản lý thu, chi học phí theo quy định hiện hành.

B. Các khoản thu thỏa thuận ngoài học phí năm học 2017-2018:

Các khoản thu sau đây yêu cầu phải được sự thỏa thuận tự nguyện của cha mẹ học sinh trước khi thu, các mức thu dưới đây là mức trần, không được thỏa thuận thu cao hơn.

1. Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất trong các trường Tiểu học để xây dựng, sửa chữa các công trình phụ trợ, mua sắm trang thiết bị học tập, không được vượt quá mức sau:

- Khu vực thành thị: 300.000 đồng/học sinh/năm.
- Khu vực nông thôn: 180.000 đồng/học sinh/năm.

2. Hỗ trợ cho bảo vệ, vệ sinh các cấp học: Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT, GDTX cấp THPT, hỗ trợ tiền điện cho cấp Tiểu học không được vượt quá mức sau:

- Khu vực thành thị: 25.000 đồng/học sinh/tháng.
- Khu vực nông thôn: 20.000 đồng/học sinh/tháng.

3. Các trường Mầm non, Tiểu học tổ chức học bán trú có tổ chức ăn, ở cho học sinh, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa Hội cha mẹ học sinh và nhà trường, quy định mức thu tiền bán trú (gồm: Tiền ăn, chất đốt, giáo viên trực buổi trưa, hợp đồng người nấu ăn, phục vụ ...), không được vượt quá mức sau:

- Khu vực thành thị: 25.000 đồng/học sinh/ngày.
- Khu vực nông thôn: 20.000 đồng/học sinh/ngày.

Các xã ngoại thành thành phố Nam Định được áp dụng thu theo mức thu của khu vực thành thị.

4. Tiền đóng góp năm đầu tiên vào nhà trẻ, lớp 1 đầu cấp (mua chăn, gối, đệm, giát giường, tiền mua dụng cụ nhà bếp ăn bán trú... thực hiện theo nguyên tắc thu bù chi) do Hội cha mẹ học sinh thỏa thuận với nhà trường để quy định.

5. Trông giữ xe đạp, xe đạp điện, xe máy của các học sinh có xe gửi tại các trường học áp dụng theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định. Thời gian thực hiện không quá quá 10 tháng trong 1 năm học.

6. Việc dạy thêm, học thêm thực hiện theo quy định tại Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 30/5/2013 của UBND tỉnh Nam Định. Chi tiết như sau:

a) Mức thu

Mức thu tiền học thêm do cha mẹ học sinh và nhà trường thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức quy định dưới đây:

- Đối với học thêm ngày thứ 7 trong trường Mầm non:

+ Vùng thành thị: 14.000 đ/học sinh/ngày;

+ Vùng nông thôn: 10.000 đ/học sinh/ngày.

- Đối với bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học:

+ Vùng thành thị: 7.000 đ/học sinh/buổi;

+ Vùng nông thôn: 5.000 đ/học sinh/buổi.

- Đối với THCS:

+ Vùng thành thị: 10.000 đ/học sinh/buổi;

+ Vùng nông thôn: 8.000 đ/học sinh/buổi.

- Đối với THPT, GDTX cấp THPT:

+ Vùng thành thị: 15.000 đ/học sinh/buổi;

+ Vùng nông thôn: 12.000 đ/học sinh/buổi.

b) Sử dụng tiền học thêm: Việc sử dụng tiền dạy thêm do Ban quản lý dạy thêm, học thêm quyết định, nhưng đảm bảo nguyên tắc:

- Chi thù lao cho giáo viên dạy trực tiếp tối đa là 70%;
- Chi công tác quản lý, hao mòn cơ sở vật chất, điện, nước tối đa là 20%;
- Chi phúc lợi tập thể tối thiểu là 10%.

c) Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu chi tiền học thêm.

7. Thu bảo hiểm y tế thu theo công văn số 818/HDLN-GDDĐT-BHXH ngày 04/7/2016 của Sở GD&ĐT – Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên kể từ năm học 2016 – 2017.

8. Cha mẹ học sinh chủ động mua sắm mua sách vở, đồ dùng học tập, tư trang cá nhân của học sinh, các loại hình bảo hiểm tự nguyện, đảm bảo đủ điều kiện cho con em mình học tập và sinh hoạt tại trường.

9. Việc may quần áo đồng phục thực hiện theo Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ GD&ĐT Quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên; căn cứ vào điều kiện của nhà trường, được cha mẹ học sinh đồng thuận về chủ trương, Hiệu trưởng quyết định việc mặc đồng phục và quy định kiểu dáng, màu sắc, số ngày mặc đồng phục trong tuần. Cha mẹ học sinh hoặc Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức may hoặc mua đồng phục theo đúng quy định. Các cơ sở giáo dục không được thu tiền từ học sinh rồi áp đặt mua của một doanh nghiệp cụ thể nào.

10. Ban đại diện cha mẹ học sinh trong các cơ sở giáo dục thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; không được lạm dụng tổ chức huy động các khoản không trong quy định, có những khoản huy động không phù hợp với điều kiện kinh tế của cha mẹ học sinh, gây bức xúc trong phụ huynh học sinh và bất bình đẳng trong nhà trường;

11. Việc tiếp nhận tài trợ thực hiện theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ GD&ĐT Quy định về tài trợ cho các cơ sở thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 35/2011/TT-BGDĐT ngày 11/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về trao và nhận học bổng, trợ cấp cho người học trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, huy động các khoản đóng góp thực hiện theo công văn 6890/BGDĐT-KHTC ngày 18/10/2010 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn quản lý sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện cho các cơ sở giáo dục và đào tạo.

C. Triển khai tổ chức công tác thu và hạch toán các khoản thu :

1. Công tác tổ chức thu: Các khoản thu phải được niêm yết công khai tại đơn vị; Tổ chức thu các khoản thu theo quy định phải được thực hiện tại bộ phận tài vụ của đơn vị, không giao cho giáo viên thu tiền từ học sinh.

2. Hạch toán các khoản thu: Tất cả các khoản thu phải được phản ánh đầy đủ, kịp thời vào hệ thống sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của đơn vị. Kế toán phải mở sổ chi tiết các khoản thu cho phù hợp với yêu cầu quản lý để theo dõi các khoản thu của từng loại theo từng hoạt động.

Trên đây là hướng dẫn việc quản lý thu, chi học phí và các khoản đóng góp tại cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do tỉnh quản lý năm học 2017-2018. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ sở giáo dục phản ánh về Sở GD&ĐT để nghiên cứu, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- HEND, UBND tỉnh (để BC);
- Sở Tài chính, LĐT BXH, KBNN, Cục thuế tỉnh;
- Các Sở, ngành chủ quản trường THCN;
- UBND các huyện, thành phố ND;
- Phòng TC-KH, KBNN huyện, thành phố ND;
- Các phòng Giáo dục-Đào tạo;
- Các trường Cao đẳng, TCCN (để thực hiện);
- Các trường trực thuộc Sở GD-ĐT (để thực hiện);
- Lưu: VP, KHIC.



Cao Xuân Hùng